TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

**PHÒNG ĐÀO TẠO**

****

**TÀI LIỆU**

**HỘI NGHỊ CÁN BỘ, VIÊN CHỨC VÀ DUYỆT KẾ HOẠCH NĂM 2024**

**NGHỆ AN – 2024**

**MỤC LỤC**

[CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ CBVC VÀ DUYỆT KẾ HOẠCH NĂM 2024 1](#_Toc185345540)

[PHẦN 1 2](#_Toc185345541)

[BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 2](#_Toc185345542)

[NĂM 2024 2](#_Toc185345543)

[1. Đặc điểm, tình hình 2](#_Toc185345544)

[1.1. Thuận lợi 2](#_Toc185345545)

[1.2. Khó khăn 3](#_Toc185345546)

[**2. Thực hiện kế hoạch Năm 2024** 3](#_Toc185345547)

[2.1. Công tác chính trị tư tưởng 3](#_Toc185345548)

[2.2. Công tác tổ chức và bồi dưỡng cán bộ 4](#_Toc185345549)

[2.3. Thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ 5](#_Toc185345550)

[2.4. Công tác khác 6](#_Toc185345551)

[PHẦN 2 7](#_Toc185345552)

[PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025 7](#_Toc185345553)

[1. Công tác chính trị tư tưởng: 7](#_Toc185345554)

[2. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ: 8](#_Toc185345555)

[2.1 Công tác phát triển chương trình đào tạo và bồi dưỡng 8](#_Toc185345556)

[2.2 Công tác tổ chức, quản lí dạy học 8](#_Toc185345557)

[2.3. Công tác hỗ trợ người học 9](#_Toc185345558)

[**3. Công tác cơ sở vật chất, đời sống** 9](#_Toc185345559)

[4. Các công tác khác 9](#_Toc185345560)

[**6. Kiến nghị, đề xuất** 11](#_Toc185345561)

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**PHÒNG ĐÀO TẠO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Nghệ An, ngày 18 tháng 12 Năm 2024* |

CHƯƠNG TRÌNH HỘI NGHỊ CBVC VÀ DUYỆT KẾ HOẠCH NĂM 2024

Thời gian: 14h00 phút, ngày 18 tháng 12 Năm 2024

Địa điểm: Phòng họp tầng 6 - Nhà điều hành

Chủ trì Hội nghị: TS Hoàng Vĩnh Phú - Bí thư chi bộ, Trưởng phòng

 TS Đào Quang Thắng, Chủ tịch Công đoàn bộ phận

Thư kí Hội nghị: ThS Nguyễn Thị Thanh Lam

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| TT | Nội dung công việc | Người điều hành |
|  | Ổn định tổ chức, đón tiếp đại biểu. | Ban tổ chức |
|  | Khai mạc chương trìnhGiới thiệu đại biểuGiới thiệu chủ trì và thư ký | TS. Phan Anh Hùng |
|  | Thông qua chương trình hội nghị | TS. Đào Quang Thắng |
|  | Báo cáo tổng kết việc thực hiện kế hoạch Năm 2024 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2025. | TS. Hoàng Vĩnh Phú |
|  | Phát biểu, thảo luận, góp ý của cán bộ viên chức Phòng Đào tạo  | Chủ trì hội nghị |
|  | Phát biểu của đại diện Ban giám hiệu, Công đoàn trường và đại biểu tham dự | Chủ trì hội nghị |
|  | Bầu đoàn đại biểu đi dự Hội nghị CBVC trường năm học 2025 | Chủ trì hội nghịBan bầu cử |
|  | Thông qua Nghị quyết và Bế mục hội nghị | Ban thư kýChủ trì hội nghị |

 **BAN TỔ CHỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**PHÒNG ĐÀO TẠO** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Nghệ An, ngày 18 tháng 12 năm 2024* |

BÁO CÁO

Đánh giá thực hiện kế hoạch năm 2024

và xây dựng kế hoạch năm 2025

PHẦN 1

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

NĂM 2024

 1. Đặc điểm, tình hình

- Tổng số cán bộ đầu năm học (01/2024): 10 cán bộ. Trong đó có 01 Trưởng phòng[[1]](#footnote-2); 02 Phó Trưởng phòng[[2]](#footnote-3) và 07 cán bộ chuyên viên[[3]](#footnote-4).

- Năm 2024 là năm học tiếp tục thực hiện các chương trình hành động, nghị quyết của Đảng bộ Trường Đại học Vinh lần thứ XXXII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Nghệ An lần thứ XIX. Tích cực áp dụng cụ thể thực tiễn vào nhiệm vụ mỗi cán bộ viên chức, người lao động trong nhiệm vụ được giao.

- Thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nội dung và hình thức thiết thực, phù hợp. Thực hiện tốt chủ đề của các năm học và tích cực hưởng ứng cuộc vận động “Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo”. Quan tâm và chỉ đạo thực hiện tốt công tác giáo dục chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống, giáo dục pháp luật. Kết hợp chặt chẽ giữa nhà trường – gia đình - xã hội trong việc giáo dục kĩ năng, thái độ sống, ý thức về cuộc sống cho giáo viên, học sinh, xây dựng lối sống lành mạnh, ngăn chặn các hiện tượng tiêu cực, các tệ nạn xã hội; xây dựng môi trường hài hoà, thân thiện, thực hiện khẩu hiệu: “Mỗi ngày đến trường là một ngày vui”; ”Tất cả vì một nền giáo dục tiên tiến, mang đậm bản sắc dân tộc”. Tiếp tục củng cố, xây dựng trường học “xanh, sạch, đẹp” với các nội dung thiết thực.

Năm 2024 cũng là năm khá đặc biệt với nhiều thuận lợi và cũng không ít khó khăn thách thức. Có thể tóm lược như sau:

### **1.1. Thuận lợi**

- Đảng uỷ, Ban giám hiệu luôn quan tâm theo dõi, chỉ đạo sát sao, kịp thời tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn của đơn vị.

- Sự phối hợp công tác, hỗ trợ hiệu quả giữa các đơn vị đầu mối của Nhà trường và các Trường/khoa/viện giúp các hoạt động tham mưu của đơn vị luôn đạt hiệu quả cao.

- Tập thể đơn vị đoàn kết, có quyết tâm và nhiệt huyết công tác trong thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị.

- Đội ngũ chuyên môn tốt, trách nhiệm cao, phương pháp làm việc khoa học thực thi nhiệm vụ.

- Sự hợp tác, hỗ trợ hiệu quả của các cơ sở thực hành, thực tập, xưởng sản xuất, trường phổ thông, phòng GD&ĐT thành phố Vinh, phòng GD&ĐT Cửa Lò, Sở GD&ĐT tỉnh Nghệ An, Sở GD&ĐT tỉnh Thanh Hóa, Sở GD&ĐT tỉnh Hà Tĩnh, các cơ quan, doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân khác.

### **1.2. Khó khăn**

- Được giao nhiều nhiệm vụ mới, nhiều thách thức trong bối cảnh mới

- Công tác tuyển sinh vẫn đang đối diện nhiều thách thức, luôn tạo ra sự thừa - thiếu cục bộ, mất cân bằng lớn.

- Hoạt động giảng dạy theo mô hình mới (CFB - CFO) chưa thực sự như kì vọng. Hoạt động cải tiến CTĐT theo chu kỳ bị trễ tiến độ do nhiều nguyên nhân, trong đó phần lớn là nguyên nhân khách quan.

- Số lượng cán bộ ít, chưa có cán bộ có chuyên môn được đào tạo về CNTT cugnx đã anh hưởng một phần đến hoạt động của đơn vị. Đơn vị phải phụ thuộc quá lớn từ đơn vị khác trong hoạt động dữ liệu, xử lí vướng mắc liên quan đến phần mềm, giải pháp công nghệ.

- Sự quá tải về công việc dẫn đến sự không hoàn thành kế hoạch được giao của cán bộ của đơn vị liên quan đến bài báo khoa học, nâng cao năng lực ngoại ngữ, nâng cao năng lực chuyên môn, nâng ngạch, phong học hàm, hoàn thành học vị …

**2. Thực hiện kế hoạch Năm 2024**

### **2.1. Công tác chính trị tư tưởng**

- Các cán bộ trong đơn vị chấp hành tốt các chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Thấm nhuần các tư tưởng của Đảng, nghiên cứu ký các Nghị quyết của BCH TW Đảng, Nghị quyết của Quốc hội, Hội đồng trường; nghiên cứu và vận dụng để triển khai công việc liên quan đến chức năng nhiệm vụ của phòng được quy định trong Nghị định, Thông tư, Quy chế, Quy định của Chính phủ, Bộ ngành Trung ương, cơ quan, đơn vị.

- Các cán bộ trong đơn vị chấp hành tốt công tác tuyên truyền, giáo dục, Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; thường xuyên quán triệt, giáo dục để công chức, viên chức và người lao động nắm vững và chấp hành đúng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Các cán bộ trong đơn vị chấp hành tốt công tác đấu tranh với các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ gắn với đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Hàng năm, chi ủy chi bộ triển khai tổ chức học tập các chuyên đề theo sự chỉ đạo của cấp trên, thông qua học tập chuyên đề các đảng viên đều xây dựng cho mình bản cam kết, kế hoạch thực hiện.

- Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả các nhiệm vụ thường xuyên, trọng tâm, đột xuất trong công tác chính trị tư tưởng theo sự chỉ đạo của cấp ủy cấp trên.

- Xây dựng và thực hiện các tiêu chí và chuẩn mực đạo đức của cán bộ, đảng viên; định kỳ đánh giá kết quả và biểu dương các tập thể, cá nhân tiêu biểu học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

- Chủ động nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ; định hướng tư tưởng đối với cán bộ; có biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm cấp mình hoặc kịp thời báo cáo để cấp trên xem xét, giải quyết.

*-* Các cán bộ trong đơn vị thực hiện tốt các chương trình kế hoạch theo chủ trương, Nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước đối với Đảng viên, CBVC trong đơn vị.

- Đã tuyên truyền, triển khai tới 100% các CBVC toàn đơn vị thực hiện nghiêm túc đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước, thường xuyên giữ mối liên hệ với cấp ủy địa phương và gương mẫu thực hiện nghĩa vụ của công dân tại nơi cư trú theo Quy định 76-QĐ/TW.

- 100% CBVC toàn đơn vị đều kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, đã tích cực tuyên truyền, vận động người thân và gia đình, nhân dân chấp hành đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

- 100% CBVC trong đơn vị đều có tinh thần học tập để nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và năng lực công tác. Luôn phát huy tính gương mẫu của người Đảng viên, thực hiện nghiêm túc các Quy chế, quy định công tác của Trường Đại học Vinh.

- Luôn có tinh thần đoàn kết tương thân tương ái hỗ trợ giúp đỡ nhau về mọi mặt. Xây dựng khối đoàn kết nội bộ, thống nhất cao trong mọi hoạt động; tham gia đầy đủ các hoạt động chính trị, xã hội ở địa phương; thực hiện tốt chế độ công khai, dân chủ trong đơn vị, theo tinh thần cuộc vận động “Dân chủ - Kỷ cương - Tình thương - Trách nhiệm” và “Trung thành - Sáng tạo - Tận tụy - Gương mẫu”. Luôn nêu cao vai trò lãnh đạo toàn diện của Chi bộ, các đồng chí Đảng viên gương mẫu trong công tác và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao gắn liền với nhiệm vụ chuyên môn.

- Có ý thức đấu tranh chống tham nhũng, tham ô lãng phí, quan liêu và các biểu hiện tiêu cực khác. Luôn gương mẫu đi đầu trong cuộc vận động "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh"

- 100% CBVC trong toàn đơn vị thực hiện nghiêm túc những điều cấm Đảng viên và cán bộ, công chức, viên chức không được làm.

***Đánh giá chung:*** Hoàn thành tốt nghiệm vụ

### **2.2. Công tác tổ chức và bồi dưỡng cán bộ**

Năm 2024, toàn đơn vị đã có 01 đồng chí hoàn thành chương trình bồi dưỡng Trung cấp lý luận chính trị[[4]](#footnote-5);

Chưa hoàn thành hoạt động nâng cao năng lực chuyên môn, ngoại ngữ, học hàm, học vị như Nghị quyết Hội nghị viên chức và người lao động năm 2023 đề ra.

***Đánh giá chung***: Chưa hoàn thành

### **2.3. Thực hiện công tác chuyên môn nghiệp vụ**

***2.3.1. Tham mưu ban hành các văn bản pháp lý liên quan.***

- Chủ trì tham mưu Quy chế đào tạo trình độ đại học, Quy trình xét tốt nghiệp, Quy trình mở ngành.

- Tham gia tham mữu nhiều văn bản pháp lí, đề án, dự án của Nhà trường.

***2.3.2. Công tác tư vấn, hướng nghiệp, tuyển sinh 2024.***

- Nhà trường thành lập Ban tư vấn tuyển sinh, ban hành Kế hoạch tư vấn tuyển sinh và các bộ phận tư vấn tuyển sinh được công khai trên hệ thống website của Nhà trường;

- Nhà trường đã phối hợp tổ chức Tư vấn hướng nghiệp - Tuyển sinh “Đúng ngành nghề - Sáng tương lai” năm 2024 với Tạp chí Giáo dục TP Hồ Chí Minh cho học sinh 20 trường THPT tại Gia Lai; phối hợp tổ chức “Tư vấn Tuyển sinh - hướng nghiệp năm 2024” với báo Tuổi trẻ tại Trường Đại học Vinh và tỉnh Thanh Hoá;

- Tổ chức tư vấn tuyển sinh tại 89 trường THPT của 5 tỉnh: Hà Tĩnh, Nghệ An, Thanh Hoá, Đắk Lắk, Gia Lai.

- Chủ trì tham mưu xây dựng và ban hành Quy chế tuyển sinh năng khiếu, các Đề án tuyển sinh, Kế hoạch tuển sinh.

- Thực hiện công khai điều kiện đảm bảo chất lượng tuyển sinh.

- Chủ trì tham mưu công tác tổ chức tuyển sinh vào lớp 10 trường THPT Chuyên; lớp 1, lớp 6 và lớp 10 THPT của trường TH, THCS và THPT Thực hành sư phạm.

**Cụ thể:**

+) Đã tổ chức cho 571 thí sinh thi năng khiếu để xét tuyển vào 3 ngành: Giáo dục mầm non, Giáo dục thể chất và Kiến trúc.

+) Tổ chức xét tuyển cho 18.238 thí sinh với 32.854 nguyện vọng vào đại học chính quy năm 2024; với số lượng thí sinh trúng tuyển 6080 thí sinh, nhập học 4.405 thí sinh/4714 chỉ tiêu, đạt 93,4%.

+) Tổ chức nhận hồ sơ và xét tuyển 29 thí sinh học liên thông lấy bằng đại học khác (văn bằng đại học thứ 2).

+) Tổ chức thi tuyển cho 2003 và có 725 thí sinh trúng tuyển, nhập học vào lớp 10 THPT chuyên.

+) Tổ chức xét tuyển cho 78 và có 45 thí sinh trúng tuyển, nhập học vào lớp 10 Trường THSP

+) Tổ chức xét tuyển cho 237 và có 213 thí sinh trúng tuyển nhập học vào lớp 6 trường THSP;

+) Tổ chức xét tuyển cho 185 và có 152 thí sinh trúng tuyển nhập học vào lớp 1 trường THSP;

***2.3.3. Công tác mở ngành mới***

- Chủ trì tham mưu thực hiện mở 08 ngành đào tạo trình độ Đại học gồm: Thương mại điện tử, Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông, Công nghệ kỹ thuật điề khiển và tự động hóa, Công nghệ tài chính, Sư phạm lịch sử - địa lý, Sư phạm Khoa học tự nhiên, Luật hiến pháp và Luật hành chính, Luật dân sự và tố tụng dân sự.

***2.3.4. Công tác quản lí hoạt động giáo dục, đào tạo***

- Đơn vị đã chủ trì tham mưu công tác quản lí hoạt động dạy học hệ chính quy, trình độ đại học; hoạt động dạy học ở THPT Chuyên, trường TH, THCS và THPT THSP. Thường xuyên thực hiện việc giám sát quá trình đào tạo theo đề cương chi tiết, theo thời khóa biểu;

- Hoàn thành xây dựng Kế hoạch thời gian đào tạo năm học 2024-2025.

- Hoàn thành thời khoa biểu, kế hoạch đăng ký học, xử lý học vụ, nộp học phí các học kỳ trong năm học cho các khoá từ 61 - 65.

***2.3.5. Công tác thực tập, rèn nghề, tính toán khối lượng lao động:***

- Hoàn thành hoạt động TTSP trên địa bàn 3 tỉnh: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, PGD thị xã Cửa Lò và Phòng GD&ĐT TP Vinh.

- Hoàn thành việc thực tập đồ án, thực tế phổ thông cho sinh viên các ngành sư phạm

Tổ chức các đoàn cho sinh viên bao gồm các ngành kỹ sư và cử nhân khoa học khóa 60, 61 đi thực tập cuối khóa, thời gian được thực hiện nhiều đợt trong năm học 2024 – 2025.

Kết quả cụ thể:

+) Có 510 sinh viên hoàn thành TTSP tại các trường THPT; có 201 sinh viên thực tập tại các trường mầm non và 433 sinh viên thực tập tại các trường Tiểu học; ..... sinh viên hoàn thành thực tập ngoài sư phạm; có 987 sinh viên hoàn thành thực tập nghề, thực tập đồ án tại các trường Phổ thông, cơ sở sản xuất, doanh nghiệp...

***2.3.6. Công tác xét tốt nghiệp***

Trong năm 2024, đơn vị đã chủ trì tham mưu triển khai 5 đợt xét tốt nghiệp và đã có 2.843 sinh viên tốt nghiệp. Trong đó có 2.447 cứ nhân; 396 kỹ sư; 2.231 sinh viên tốt nghiệp đúng hạn.

***Đánh giá chung***: Hoàn thành tốt nghiệm vụ

### **2.4. Công tác khác**

- Tham gia các hoạt động, các phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao của Công đoàn trường,…

- Công tác xây dựng cơ sở vật chất, đời sống được đơn vị thực hiện tốt; Các thiết bị được bảo quản và sử dụng tốt, phát huy được hiệu quả sử dụng trong thời gian dài; Công tác phòng chống cháy nổ, vệ sinh môi trường, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí được thực hiện thường xuyên, quán triệt đến tận cán bộ, công chức trong đơn vị; Thực hiện tốt chế độ chi tiêu nội bộ do nhà trường quy định, chế độ phúc lợi cho cán bộ.

***Đánh giá chung***: Hoàn thành tốt nghiệm vụ

PHẦN 2

PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Tăng cường nguồn lực, tập trung trí lực để hoàn thành các chỉ tiêu của Nghị quyết đại hội Chi bộ nhiệm kì 2023 -2025, góp phần hoàn thành Nghị quyết đại hội Đảng bộ Trường Đại học Vinh lần thứ XXXII.

Cụ thể hoá các chủ trương, định hướng để hoàn thành các mục tiêu, đề án lớn của Nhà trường gồm: xếp hạng đại học top 500, chuyển trường thành đại học, mở phân hiệu Tây Ninh, đề án đầu tư cơ sở vật chất phát triển Trường thành Trung tâm đào tạo có uy tín trong khu vực và thế giới, đề án xây dựng Cơ sở 2 thành Trung tâm đổi mới sáng tạo …

1. Công tác chính trị tư tưởng:

- Nâng cao bản lĩnh chính trị, ý thức tổ chức kỷ luật, bồi dưỡng đạo đức và năng lực công tác, rèn luyện tư duy đổi mới sáng tạo, phong cách làm việc chuyên nghiệp cho cán bộ của đơn vị.

- Kịp thời phổ biến, quán triệt để cán bộ, đảng viên và quần chúng nắm vững và chấp hành đúng Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, Chính sách, Pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, nhiệm vụ của ngành Giáo dục và Đào tạo, của Nhà trường. Trên cơ sở đó xây dựng các chương trình hành động thiết thực, cụ thể gắn với trách nhiệm của đơn vị, Công đoàn bộ phận và cá nhân.

- Lãnh đạo đơn vị thường xuyên động viên, lãnh đạo cán bộ, viên chức đơn vị luôn có ý thức đấu tranh chống tiêu cực và chịu trách nhiệm đối với các vụ việc tiêu cực trong đơn vị và trong phạm vi chức trách nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Biểu dương, khen thưởng những cán bộ, viên chức có thành tích xuất sắc, góp ý, nhắc nhở, phê bình kịp thời những cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Đảng; pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định của Nhà trường.

- Chủ động nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của cán bộ viên chức, chủ động có biện pháp giải quyết những vấn đề thuộc trách nhiệm lãnh đạo đơn vị hoặc kịp thời báo cáo để cấp trên xem xét, giải quyết.

- Chỉ đạo thực hiện có nề nếp, hiệu quả công tác phê bình và tự phê bình hàng năm, thực hiện công tác đánh giá chất lượng đảng viên gắn với kiểm điểm tập thể Chi ủy và từng cá nhân; làm tốt công tác xây dựng Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên.

 - Tập trung quán triệt tư tưởng, nhanh chóng ổn định tổ chức để thực hiện chủ trương sáp nhập của Đảng uỷ, Hội đồng trường và Ban giám hiệu nhằm tăng hiệu quả, hiệu lực trong công tác tham mưu, quản lí.

1. Công tác chuyên môn, nghiệp vụ:

Tiếp tục thực hiện chủ trương và định hướng xuyên suốt của Đảng ủy, BGH về việc phát triển CTĐT tiếp cận CDIO; triển khai mô hình đào tạo CFB, tăng cường đổi mới sáng tạo trong đào tạo; thực hiện triệt để đánh giá theo CĐR; nâng cao chất lượng và hiệu quả tuyển sinh các bậc, trình độ đào tạo.

Trên cơ sở đó, Phòng Đào tạo đặt ra một số nhiệm vụ trọng tâm của năm 2025 như sau:

- Tham mưu tối ưu hoá dữ liệu để tăng hiệu quả sử dụng nguồn lực trong xác định chỉ tiêu tuyển sinh theo định hướng đáp ứng chuẩn cơ sở giáo dục.

- Tham mưu xây dựng Quy chế, Đề án, phương án, kế hoạch tuyển sinh phù hợp với định hướng của Chương trình giáo dục phổ thông 2018;

- Tham mưu xây dựng kế hoạch tổ chức tuyển sinh hiệu quả các bậc học ở phổ thông, phù hợp với quy định, tăng phân cấp phân quyền cho các đơn vị.

- Tham mưu công tác tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp, truyền thông tuyển sinh và đào tạo tới các thí sinh, phụ huynh, các trường học vv nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Tiếp tục phát huy các lợi thế, tăng cường giải pháp để khắc phục thách thức nhằm tiếp cận dần định hướng cân bằng trong tuyển sinh.

- Tham mưu triển khai hoạt động xây dựng kế hoạch năm học phù hợp, tối ưu hoá khung thời gian đào tạo, hỗ trợ giảng viên, giáo viên có thời gian tham gia hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ, sinh viên có tối đa thời gia để triển khai các hoạt động nghiên cứu, làm dự án học tập, nâng cao hoạt động đổi mới sáng tạo.

- Tham mưu xây dựng phương án, kế hoạch để triển khai, tăng cường hoạt động trao đổi sinh viên trong nước và quốc tế, góp phần tăng chỉ số xếp hạng của Nhà trường.

- Tham mưu giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động phát triển chương trình đào tạo chu kì mới, nâng cao hiệu quả hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá góp phần hoàn thành các chỉ số cơ bản của Kế hoạch chiến lược phát triển Nhà trường giai đoạn 2025 - 2030, tầm nhìn 2045.

- Tham gia tích cực, hiệu quả các hoạt động liên quan đến các định hướng chiến lược, đề án quan trọng của Nhà trường.

## **3. Công tác khác**

 - Tiếp tục phát huy thế mạnh, khắc phục điểm yếu để thực hiện tốt các nhiệm vụ được quy định theo chức năng nhiệm vụ và các hoạt động đột xuất được Hiệu trưởng Nhà trường giao.

 - Tiếp tục hoàn thành xuất sắc các công tác đoàn thể, công đoàn.

 - Phấn đầu hoàn thành các hoạt động kế hoạch nâng cao chất lượng đội ngũ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; nâng cao đời sống vật chất, tinh thần; hoàn thành

 ***Dự kiến kết quả***: Hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ

**4. Các chỉ tiêu chính của năm 2025**

***4.1. Danh hiệu thi đua/khen thưởng***

- Tập thể Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Chi bộ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- 02 cá nhân Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- 02 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; 01 cá nhân đạt Chiến sĩ thi đua cấp Bộ

- 01 cá nhân có Bằng khen của Bộ trưởng

- 03 cá nhân có Giấy khen của Hiệu trưởng

***4.2. Công tác bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ***

- 03 cá nhân được nâng ngạch về chuyên môn

- 01 cá nhân học CCCT

- 05 cá nhân được bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ

- 01 cá nhân được đào tạo về CNTT

***4.3. Công tác khác***

- Có ít nhất 1 giải (cá nhân hoặc tập thể) về thi đấu thể thao/văn nghệ cấp trường do công đoàn tổ chức.

- Có ít nhất 01 đợt tham quan học tập về nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho cả tập thể

- Tham gia ít nhất 03 Hội thảo về chuyên môn ở trong nước và Quốc tế.

 **4. Kiến nghị, đề xuất**

- Nhà trường chỉ đạo quyết liệt liên quan đến hệ thống phần mềm quản lí hoạt động đào tạo. Cụ thể:

+) Hoàn thành phần mềm đánh giá theo CĐR;

+) Cần tiếp tục tối ưu chức năng đã có trên phần mềm Trí Nam;

+) Nghiên cứu cho triển khai phần mềm liên quan đến hoạt động xử lí các văn bản điều hành trong Nhà trườngđể tăng hiệu lực, hiệu quả quản lí.

+) Nghiên cứu cải tiến phần mềm kê khai khối lượng lao động theo thời gian thực.

- Nhà trường cần sớm triển khai và có kết luận sớm việc sáp nhập đơn vị theo chủ trương của Đảng uỷ.

- Đề nghị Hiệu trưởng xem xét bổ sung một chuyên viên thuộc Phòng Đào tạo hoặc Ban đào tạo có chuyên môn CNTT (Đào tạo kỹ sư CNTT chính quy).

- Xây dựng chính sách đặc thù cho thỉnh giảng ở một số ngành khó tuyển dụng giảng viên, nhu cầu xã hội cao.

**I. KẾ HOẠCH THU**

*ĐVT: đồng*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Kế hoạch thu năm 2025**  | **Ghi chú** |
|  | **TỔNG THU = A+B+C+D** | **1.604.000.000**  |  |
| **A** | **DOANH THU NHÀ TRƯỜNG** | **1.604.000.000**  |  |
| 1 | Thu từ học phí đại học chính quy |  | Link số liệu từ biểu Doanh thu ĐHCQ |
| 2 | Thu từ đào tạo cao học |  | Link số liệu từ biểu Doanh thu cao học |
| 3 | Thu từ đào tạo Nghiên cứu sinh |  | Link số liệu từ biểu Doanh thu Nghiên cứu sinh |
| 4 | Thu vừa làm vừa học + Thu từ đào tạo nâng chuẩn vừa làm vừa học |  | Link số liệu từ biểu Doanh thu VLVH |
| 5 | Thu từ đào tạo từ xa |  | Link số liệu từ biểu Doanh thu Từ xa |
| 6 | Thu đào tạo THPT Chuyên và chất lượng cao trong trường chuyên |  | Link số liệu từ biểu Doanh thu trường Chuyên |
| 7 | Thu đào tạo Mầm non |  | Link số liệu từ biểu Doanh thu Mầm non |
| 8 | Thu đào tạo Phổ thông thực hành (Tiểu học, THCS, THPT) |  | Link số liệu từ biểu Doanh thu Phổ thông thực hành |
| 9 | Thu đào tạo lưu học sinh |  | Link số liệu từ biểu Doanh thu Lưu học sinh |
| 10 | Thu từ các lớp bồi dưỡng ngắn hạn |  | Link số liệu từ Biểu Thu hoạt động bồi dưỡng ngắn hạn |
| 11 | Thu từ hoạt động chuyển giao công nghệ |  | Link số liệu từ Biểu Thu hoạt động chuyển giao công nghệ |
| 12 | Thu khác (Lệ phí tuyển sinh hệ đại học chính quy; Xét tuyển hệ chuyên; Lệ phí thi tuyển sinh Năng khiếu GD Mầm non. GD Thể chất, Kiến trúc)  | 1.604.000.000  | Link số liệu từ biểu Thu khác (Mục I) |
| **B** | **KINH PHÍ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG CẤP** | **-**  |  |
| **C** | **CÁC KHOẢN THU CÓ TÍNH CHẤT THU HỘ - CHI HỘ** |  | **Link số liệu từ biểu Thu hộ** |
| **D** | **NGUỒN THU XÂY DỰNG CƠ BẢN TỪ NGUỒN ĐẦU TƯ CÔNG NGÂN SÁCH** |  | Link số liệu từ kế hoạch sử dụng nguồn vốn đầu tư công |

**II. KẾ HOẠCH CHI**

|  |
| --- |
| **KẾ HOẠCH CHI NĂM 2025***ĐVT: đồng* |
| **TT** | **Nội dung** | **Số lượng** | **Đơn giá**  | **Thành tiền**  | **Ghi chú** |
|  | **TỔNG CHI = A+B+C+D +E** |  |  | **14.093.006.332**  |  |
| **A** | **CHI PHÍ TRONG NĂM CỦA ĐƠN VỊ** |  |  | **13.975.210.332**  |  |
| **1** | **Chi cho con người** |  |  | **2.050.032.254**  |  |
| **1.1** | **Lương, phụ cấp, các khoản bảo hiểm phải đóng theo lương** |  |  | **2.050.032.254**  |  |
| - | Lương |  |  | 1.004.955.120  | Biểu Tham khảo |
| - | Phụ cấp chức vụ |  |  | 25.272.000  | Biểu Tham khảo |
| - | Phụ cấp nhà giáo |  |  | 95.724.720  | Biểu Tham khảo |
| - | Phụ cấp vượt khung |  |  |  | Biểu Tham khảo |
| - | Các khoản đóng gópTrích đóng (32% BHXH, BHYT+2% KPCĐ + 1% BHTN) |  |  | 341.684.760  | Biểu Tham khảo |
| - | Thu nhập tăng thêm |  |  | 118.200.000  | Biểu Tham khảo |
| 1.2 | Chi tiền dạy vượt giờ |  |  | 108.019.213  | Biểu Tham khảo |
|  | Chi vượt giờ cán bộ hành chính |  |  | 218.376.441  | Biểu Tham khảo |
| 1.10 | Chi hỗ trợ giảng viên chủ trì xây dựng, tổ chức thực hiện CTĐT | Đồng/Tháng/Hệ đào tạo | 300.000  |  | Điều 17, Quy chế chi tiêu nội bộ |
| 1.11 | Chi khuyến khích giảng viên dạy tại cơ sở 2 - Làm việc thường xuyên | Đồng/người/tháng | 400.000  |  | Điều 17, Quy chế chi tiêu nội bộ |
| 1.12 | Chi khuyến khích giảng viên dạy tại cơ sở 2 - Làm việc không thường xuyên | Đồng/người/tháng | 200.000  |  | Điều 17, Quy chế chi tiêu nội bộ |
| 1.13 | Chi hỗ trợ cán bộ đi coi thi tại CS2 | Đồng/người/lượt | 30.000  |  | Điều 17, Quy chế chi tiêu nội bộ |
| 1.14 | Hỗ trợ tiền ăn trưa cho cán bộ trực trại tại Trại thủy sản thuộc Viện Nông nghiệp và Tài nguyên | Đồng/người/ngày | 35.000  |  | Điều 17, Quy chế chi tiêu nội bộ |
| 1.15 | Các khoản chi khác cho con người khác nếu có liệt kê chi tiết |  |  | -  | Điều 17, Quy chế chi tiêu nội bộ |
| 1.16 | Chi hỗ trợ cán bộ đi đào tạo, bồi dưỡng trong năm 2025 |  |  | 97.000.000  | Link số liệu từ biểu 10 Đào tạo bồi dưỡng |
| 1.17 | Chi cho đào tạo lý luận chính trị |  |  | 30.000.000  | Link số liệu từ biểu 10 Đào tạo bồi dưỡng |
| 1.18 | Tiền điện thoại khoán cho lãnh đạo đơn vị |  |  | 10.800.000  | Điều 26 QC CTNB |
| **2** | **Chi cho chuyên môn, nghiệp vụ** |  |  | **11.160.070.078**  |  |
| 2.1 | Chi vật từ thực hành thí nghiệm |  |  |  | Link số liệu từ Biểu 4 nếu có |
| 2.2 | Nhu cầu kinh phí sử dụng văn phòng phẩm |  |  | 92.744.550  | Biểu tham khảo |
| 2.3 | Chi nhu cầu thực tế, thực tập học phần chương trình đào tạo | 1949 sinh viên |  | 4.889.651.200  | 1949 sv \* 5TC \* hệ số thực tập 1.4 \* học phí 448.000k \* 80% |
| 2.5 | Chi xét tuyển đại học chính quy |  |  | 142.800.000  | Dự kiến chi cho việc xét tuyển sớm = 70% tổng thu |
| 2.8 | Thanh toán kinh phí thực tập sư phạm ngành Giáo dục tiểu học và giáo dục mầm non  | 1,2 | 813.408.940  | 976.090.728  | Theo số liệu thanh toán năm 2024 x tỷ lệ tăng sinh viên |
| 2.9 | Thanh toán kinh phi thực tập sư phạm bậc THPT | 1,2 | 882.790.000 | 1.059.348.000  | Theo số liệu thanh toán năm 2024 x tỷ lệ tăng sinh viên |
| 2.10 | Kinh phi hoạt động Tổ chức thi tuyển năng khiếu các ngành Giáo dục mầm non, Giáo dục thể chất, Kiến trúc | 1,2 | 173.338.000 | 208.005.600  | Theo số liệu thanh toán năm 2024 x dự kiến tỷ lệ tăng sinh viên |
| 2.11 | Thanh toán hỗ trợ kinh phí thu phát văn bằng hệ đại học chính quy | 4243 | 10.000 | 42.430.000  | dự kiến 4243 sinh viên tốt nghiệp\*10,000đ/1 sinh viên  |
| 2.12 | Thanh toán tiền làm thêm ngoài giờ | 4 | 43.710.000 | 174.840.000  | chuyên viên \*150,000/1 công + 3 lãnh đạo\*180,000/1 công \*5công /1 tháng\*12 tháng |
| 2.1 | Chi mở ngành, đóng ngành đại học | 11 | 60.000.000 | 660.000.000  | Mở 11 mã ngành, mỗi mã ngành 60 triệu |
| 2.2 | Xây dựng đề cương chi tiết chương trình ngành mới | 21 | 90.000.000 | 1.890.000.000  | 21 ngành (10 ngành 2024 và 11 ngành 2025, mỗi ngành 90 triệu |
| 2.3 | Thanh toán kinh phí hỗ trợ rà soát, nhập liệu trên hệ thống Hemis xác định chỉ tiêu tuyển sinh năm 2025 |  |  | 100.000.000  |  |
| 2.4 | Chi công tác phí |  |  | 70.000.000  | Lấy số liệu dự kiến theo năm 2024 |
| 2.5 | Chi sửa chữa |  |  | -  | Link số liệu từ Biểu 11 kế hoạch về sửa chữa (nếu có) |
| 2.6 | Chi tổ chức các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ : Hội nghị công nhân viên chức, mít tinh 20/11 ... | 5 | 20.000.000  | 100.000.000  | Cần nêu rõ tên các hoạt động được tổ chức |
| 2.7 | Kinh phí cấp khoán chi đơn vị cấp 2 |  |  | 46.560.000  | Biểu Tham khảo |
| 2.8 | Kinh phí chi tổ chức các kỳ thi chọn học sinh giỏi trường THPT chuyên |  |  | 57.600.000  | Lập dự toán chi tiết đính kèm |
| 2.9 | Chi biên soạn và nghiệm thu chương trình, tài liệu giáo trình |  |  | -  | Lập dự toán chi tiết đính kèm, Theo QCCTNB |
| 2.10 | Chi cho các hoạt động quảng bá tuyển sinh tại các trường THPT trên địa bàn 7 tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Thanh Hóa, Đăk Lăk, Gia Lai, Quảng Bình, Tây Ninh; Tham gia các hoạt động với các đối tác truyền thông khác; Hỗ trợ các đơn vị/cá nhân liên quan. |  |  | 500.000.000  | Xây dựng dự toán chi tiết cho năm 2025Lấy số liệu dự kiến số liệu đã làm quyết toán năm 2024 |
| 2.11 | Hội nghị tổng kết công tác tuyển sinh Đại học Chính quy theo kế hoạch |  |  | 50.000.000  | Dự toán chi tiết khi thực hiện các hoạt động |
| 2.12 | Hội nghị tổng kết công tác cố vấn học tập và trợ lý đào tạo 2025 |  |  | 100.000.000  | Dự toán chi tiết khi thực hiện các hoạt động |
| 2.1 | Và các khoản chi khác nếu có (liệt kê chi tiết theo từng nội dung chi): |  |  |  | Liệt kê chi tiết theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị |
| **3** | **Khấu hao tài sản = 3.1+3.2** |  |  | **65.108.000**  | số liệu khấu hao năm 2025 = số khấu hao TS mua từ năm 2024 trở vể trước theo biểu tham khảo + số khấu hao tài sản mua năm 2025 theo cột khấu hao của biểu 11b mua sắm |
| **4** | **Chi khác** |  |  | **700.000.000**  |  |
| 4.1 | (Liệt kế các khoản chi khác chưa có trong mục 1+2 của đơn vị), ví dụ: |  |  |  |  |
| 4.2 | Chi tiếp khách | 5 | 10.000.000  | 50.000.000  | dự kiến 10,000,000 /1 cuộc \* 5 cuộc |
| 4.3 | Hỗ trợ các tập thể, cá nhân hoàn thành tốt công tác tuyển sinh đại học chính quy  |  |  | 300.000.000  |  |
| 4.4 | Thanh toán kinh phí hỗ trợ quản lý đào tạo ngoài ngân sách nhà nước hệ chính quy cho đối tượng: Học lại, học nâng điểm, học ngành 2 và Lưu học sinh đào tạo hệ đại học chính quy |  |  | 350.000.000  |  |
| 4.5 | Thanh toán kinh phí phụ cấp cho hội đồng khoa học và đào tạo |  |  |  |  |
| **B** | **CHI TỪ NGUỒN KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP KHÔNG THƯỜNG XUYÊN** |  |  | **-**  |  |
| **1** | **Nghiên cứu khoa học** |  |  |  | Link từ Biểu khoa học mục ngân sách cấp |
| **2** | **Đề án dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống giáo dục quốc dân** |  |  |  | Khoa Ngoại ngữ - Link từ biểu kế hoạch thu từ nguồn đề án ngoại ngữ ngân sách cấp |
| **3** | **Kinh phí cấp bù sư phạm, trong đó** |  |  |  | Phòng CTCT link từ biểu ngân sách cấp |
| **4** | **Chính sách miễn giảm học phí** |  |  |  | Phòng CTCT link từ biểu ngân sách cấp |
| **5** | **Chính sách hỗ trợ chi phí học tập** |  |  |  | Phòng CTCT link từ biểu ngân sách cấp |
| **6** | **Chính sách trợ cấp xã hội** |  |  |  | Phòng CTCT link từ biểu ngân sách cấp |
| **7** | **Nhiệm vụ xuất bản phẩm đặt hàng** |  |  |  | Nhà xuất bản link từ biểu ngân sách cấp |
| **8** | **Kinh phí đề án 89** |  |  |  | Phòng TCCB link từ biểu ngân sách cấp |
| **9** | **Kinh phí sự nghiệp kinh tế** |  |  |  | Phòng Khoa học link từ biểu ngân sách cấp |
| **10** | **Kinh phí sự nghiệp môi trường** |  |  |  | Phòng Khoa học link từ biểu ngân sách cấp |
| **11** | **Kinh phí đào tạo lưu học sinh Lào - Campuchia** |  |  |  | Phòng CTCT link từ biểu ngân sách cấp |
| **C** | **CHI TỪ NGUỒN KINH PHÍ NGÂN SÁCH CẤP DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG** |  |  | **-**  | Phòng Quản trị link từ kế hoạch đầu tư công biểu 11 |
| **D** | **Chi từ các khoản "Thu hộ - chi hộ"** |  |  |  | các đơn vị link từ kế hoạch thu hộ |
| **E** | **THU - CHI TỪ CÁC QUỸ** |  |  | **117.796.000**  |  |
| **1** | **Chi từ quỹ phúc lợi** |  |  | **107.500.000**  |  |
| **1.1** | **Phúc lợi cá nhân** |  |  | **91.500.000**  |  |
|  | Tết Dương lịch | 10 | 1.000.000  | 10.000.000  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Tết Âm lịch | 10 | 3.000.000  | 30.000.000  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Giỗ Tổ Hùng Vương | 10 | 500.000  | 5.000.000  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Ngày Chiến thắng 30/4 và Quốc tế Lao động 01/5 | 10 | 1.000.000  | 10.000.000  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Quốc Khánh 2/9 | 10 | 1.000.000  | 10.000.000  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Ngày nhà giáo Việt Nam | 10 | 2.000.000  | 20.000.000  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Ngày 8/3 | 1 | 500.000  | 500.000  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Ngày 20/10 | 1 | 500.000  | 500.000  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Ngày 27/7 Viên chức người lao động là thương bệnh binh | 0 | 1.000.000  | -  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Ngày 27/7 Bố mẹ vợ chồng của viên chức người lao động là thương bệnh binh | 1 | 500.000  | 500.000  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Ngày 22/12 viên chức người lao động là quân nhân xuất ngũ | 10 | 500.000  | 5.000.000  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Viên chức người lao động lập gia đình | 0 | 2.000.000  | -  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Viên chức người lao động nghỉ hưu | 0 | 5.000.000  | -  | Điều 65 Quy chế CTNB |
| **1.2** | **Phúc lợi tập thể** |  |  | 16.000.000  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Tọa đàm, liên hoan 20/11 | 10 | 500.000  | 5.000.000  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Gặp mặt đầu Xuân năm mới Tết âm lịch | 10 | 500.000  | 5.000.000  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Tổ chức Hội nghị tổng kết năm học | 10 | 300.000  | 3.000.000  | Điều 65 Quy chế CTNB |
|  | Tổ chức Hội nghị Viên chức người lao động hàng năm | 10 | 300.000  | 3.000.000  | Điều 65 Quy chế CTNB |
| **2** | **Chi từ quỹ Khen thưởng** |  |  | 10.296.000  |  |
|  | Được phong chức danh giáo sư |  | 30.000.000  |  | Điều 66 Quy chế CTNB |
|  | Được phong chức danh Phó Giáo sư |  | 20.000.000  |  | Điều 66 Quy chế CTNB |
|  | Được phong tặng danh hiệu Nhà giáo nhân dân |  | 20.000.000  |  | Điều 66 Quy chế CTNB |
|  | Được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú |  | 10.000.000  |  | Điều 66 Quy chế CTNB |
|  | Bảo vệ thành công luận án tiến sĩ (CHỈ ÁP DỤNG VỚI TRƯỜNG HỢP BẢO VỆ TRƯỚC THỜI HẠN HOẶC ĐÚNG THỜI HẠN) |  | 10.000.000  |  | Điều 66 Quy chế CTNB |
|  | Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng |  | 3.500.000  |  | Điều 66 Quy chế CTNB |
|  | Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng |  | 2.500.000  |  | Điều 66 Quy chế CTNB |
|  | Kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục, vì sự nghiệp KHCN |  | 1.000.000  |  | Điều 66 Quy chế CTNB |
|  | Bằng khen cấp Bộ và tương đương - tập thể |  | 5.000.000  |  | Điều 66 Quy chế CTNB |
|  | Bằng khen cấp Bộ và tương đương - cá nhân |  | 2.000.000  |  | Điều 66 Quy chế CTNB |
|  | Chi danh hiệu chiến sỹ thi đua  | 2 | 2.340.000  | 4.680.000  |  |
|  | Chi danh hiệu lao động tiên tiến | 8 | 702.000  | 5.616.000  |  |
| **3** | **Chi từ quỹ học bổng khuyến khích học tập** |  |  |  | Chi theo đơn vị chức năng Phòng CTCT - HSSV |
|  | Học bổng sinh viên: …................ |  |  | -  | Phòng CTCT HSSV |
|  | Học bổng sinh viên: …................ |  |  | -  | Phòng CTCT HSSV |
| **4** | **Chi từ Quỹ phát triển hoạt động khoa học công nghệ** |  |  | **-**  |  |
| - | Chi thực hiện các nhiệm vụ KHCN |  |  |  | Các đơn vị có nội dung liên quan link từ biểu khoa học công nghệ mục chi từ quỹ hoạt động khoa học công nghệ |
| **5** | **Chi từ quỹ đầu tư và phát triển sự nghiệp** |  |  | **-**  |  |
| - | Chi XDCB |  |  |  | Phòng Quản trị |
| - | Giải phóng mặt bằng |  |  |  | Phòng Quản trị |

1. TS. Hoàng Vĩnh Phú. [↑](#footnote-ref-2)
2. TS. Nguyễn Thành Vinh và TS. Nguyễn Lê Ái Vĩnh. [↑](#footnote-ref-3)
3. TS. Phan Anh Hùng, TS. Đào Quang Thắng, ThS. Lê Khắc Phong, ThS. Hồ Xuân Thủy, ThS. Nguyễn Thanh Lam, ThS Thái Thanh Tịnh, ThS Bùi Tuấn An [↑](#footnote-ref-4)
4. Hồ Xuân Thủy [↑](#footnote-ref-5)